MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: **Chương trình đào tạo Hệ Cử nhân chính quy**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng

Mã ngành đào tạo: 7340201

Cấp bởi: Trường Đại học Lạc Hồng

Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển sinh năm 2022

Thời điểm cập nhật: 07/2022

1. Giới thiệu chung

1.1 Mục tiêu đào tạo

Nhằm mục đích cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức chung, cơ bản và chuyên ngành tài chính Ngân hàng với khả năng nghiên cứu khoa học và kỹ năng thực hành nghề nghiệp, chương trình Tài chính – Ngân hàng có 4 mục tiêu giáo dục cụ thể (PEO): là sau khi tốt nghiệp từ 5-7 năm, cựu sinh viên của chúng tôi có thể đạt được 3 mục tiêu:

PEO 1: Trở thành lãnh đạo nhóm, nhà quản lý trong các ngân hàng và các tổ chức khác

PEO 2: Trở thành nhà tư vấn và đầu tư tài chính chuyên nghiệp.

PEO 3: Tham gia học tập suốt đời để thích ứng với môi trường kinh tế và tài chính thay đổi nhanh chóng.

1.2 Cơ hội việc làm

Sinh viên tốt nghiệp Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng có thể công tác ở các vị trí như:

- Chuyên viên quản lý tài chính tại các Ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài nước; hoặc tại các tổ chức nhà nước như Sở, ban, ngành các cấp... và có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành nhà quản lý ở các cấp khác nhau

- Có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá đối với các vấn đề về tài chính và ngân hàng, đặc biệt là những vấn đề tài chính và ngân hàng trong môi trường kinh

doanh quốc tế và điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

- Có thể tự tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.
- Ngoài ra cử nhân Tài chính- Ngân hàng có thể công tác tại các phòng kế toán-tài chính, phòng kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.
- Có khả năng học tập, nghiên cứu ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc lĩnh vực kinh tế như: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Thương mại,…đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp.
- Có thể trở thành cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về Tài chính – Ngân hàng tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo.

Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng có khả năng theo đuổi các nghiên cứu sau đại học để có được bằng thạc sĩ và tiến sĩ.

1.3 Quan điểm phát triển chương trình đào tạo

Căn cứ theo nhu cầu thực tế của thị trường nhân lực trong lĩnh vực Tài chính và ngân hàng; tham khảo ý kiến từ các doanh nghiệp đã và đang sử dụng lao động là cử nhân tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng; góp ý của các cựu sinh viên và các chuyên gia là giảng viên có nhiều năm kinh nghiệm, từ đó Khoa Tài chính – Kế toán tiến hành xây dựng chương trình đào tạo theo định hướng: Sinh viên tốt nghiệp làm việc hiệu quả, từng bước tự đào tạo thành nhà quản lý đáp ứng nhu cầu của các tổ chức trong xã hội; áp dụng được các công nghệ hiện tại và công nghệ mới trong lĩnh vực của mình.

1.4 Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo: 3,5 năm.

1.5 Điểm tham khảo để thông báo kết quả chương trình

Khảo sát của các bên liên quan

2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Sinh viên theo học Chương trình Tài chính – Ngân hàng phải đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

(1) Đã vượt qua kỳ thi trung học phổ thông với số điểm không thấp hơn điểm tối thiểu do Bộ GD & ĐT đặt ra hàng năm;

(2) Tốt nghiệp Trung học phổ thông có tổng điểm các môn liên quan trong K-12 không thấp hơn điểm tối thiểu do Bộ GD & ĐT quy định hàng năm.

3. CHUẨN ĐẦU RA

Sinh viên tốt nghiệp chương trình kỹ sư/ cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn đầu ra sau:

- PLO1: Vận dụng các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học kinh tế để giải quyết công việc.
- PLO2: Vận dụng các kiến thức về (kế toán), tài chính, ngân hàng để giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- PLO3: Xây dựng các giải pháp tài chính hiệu quả..
- PLO4: Xây dựng dự án khởi nghiệp..
- PLO5: Ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong công việc.
- PLO6: Thể hiện khả năng tham gia học tập trọn đời.
- PLO7: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản, hình ảnh, lời nói và đa phương tiện.
- PLO8: Tuân thủ các tiêu chuẩn trong đạo đức nghề nghiệp và thực thi trách nhiệm xã hội..
- PLO9: Làm việc nhóm một cách hiệu quả.

4. MỐI LIÊN HỆ GIỮA MÔN HỌC VỚI CHUẨN ĐẦU RA

HK	MÃ môn học	Tên môn học	Số tín chỉ				Chuẩn đầu ra								
			Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
							KT3	KT3	KT5	KT5	KN4	KN4	KN5	TĐ5	TĐ5
1	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	2	1	0	3					CLO1 CLO2 CLO3				
1	102055	English 1	2	0	0	2						CLO3	CLO1 CLO2		
1	102027	Toán cao cấp C	2	0	1	3	CLO1 CLO2								
1	102006	Pháp luật đại cương	2	0	0	2	CLO1							CLO2	
1	129069	Kinh tế học	2	0	1	3	CLO1 CLO2						CLO3		
2	102056	English 2	1	0	1	2	CLO1 CLO2					CLO3			
2	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	1	0	1	2	CLO1 CLO2								
2	100011	Luật kinh tế	1	0	1	2	CLO1							CLO2	
2	130062	Tài chính tiền tệ	4	0	0	4		CLO1				CLO2			
2	129001	Quản trị doanh nghiệp	1	0	1	2	CLO1 CLO2 CLO3			CLO4					CLO5

2	100002	Marketing căn bản	1	0	1	**2**	**CLO1 CLO2**						**CLO3**		
2	100010	Thuế	1	0	1	**2**		**CLO2**				**CLO1**		**CLO3**	
3	102057	English 3	1	0	1	**2**						**CLO3**	**CLO1 CLO2**		
3	102063	Triết học Mác - Lênin	3	0	0	**3**	**CLO1 CLO2**					**CLO3**			
3	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0	0	**2**	**CLO1**	**CLO2**				**CLO3**			
3	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	0	**2**	**CLO1**	**CLO2**				**CLO3**			
3	102007	Quy hoạch tuyến tính	3	0	0	**3**	**CLO1 CLO2**								
3	129002	Thanh toán quốc tế	1	0	1	**2**		**CLO1 CLO2 CLO3**						**CLO4**	
3	100005	Nguyên lý kế toán	2	0	1	**3**		**CLO1 CLO3**						**CLO2**	
3	129070	Thống kê doanh nghiệp	1	0	1	**2**	**CLO1 CLO2**		**CLO3**		**CLO4**				
3	130063	Thị trường tài chính	3	0	0	**3**		**CLO1**				**CLO2**			
3	130064	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	3	0	0	**3**		**CLO1**				**CLO2**			
4	102058	English 4	1	0	1	**2**	**CLO1 CLO2 CLO3**								

4	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	0	**2**	**CLO1 CLO2**							**CLO3**	
4	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0	0	**2**	**CLO1 CLO2**							**CLO3**	
4	129048	Kế toán tài chính 1	2	0	1	**3**		**CLO1 CLO2**						**CLO3**	
4	130006	Tài chính doanh nghiệp 1	2	0	1	**3**		**CLO1**		**CLO2**					**CLO3**
4	129012	Thị trường chứng khoán	1	0	1	**2**		**CLO1**	**CLO2**		**CLO3**				**CLO4**
4	130054	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	0	0	**2**	**CLO1**				**CLO2**	**CLO3**	**CLO4**		
4	129010	Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư	1	0	1	**2**		**CLO1**		**CLO2**					**CLO3**
4	130050	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3	0	0	**3**	**CLO1**							**CLO2**	
4	130049	Toán tài chính	3	0	0	**3**	**CLO1**				**CLO2**				
5	102059	English 5	1	0	1	**2**	**CLO1 CLO2**					**CLO3**			
5	130013	Tài chính doanh nghiệp 2	2	0	1	**3**		**CLO1**	**CLO2**				**CLO3**		**CLO4**
5	130058	Kinh tế lượng	0	0	1	**1**	**CLO1 CLO2**				**CLO3**		**CLO4**		
5	130059	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	0	1	**3**			**CLO2**	**CLO3**					**CLO1**
5	129049	Kế toán tài chính 2	2	0	1	**3**		**CLO1 CLO2**			**CLO3**			**CLO4**	
5	130012	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	0	1	**3**			**CLO1**		**CLO3**		**CLO4**		

									CLO2						
5	130028	Marketing ngân hàng	3	0	0	**3**		**CLO1**					**CLO2**		**CLO3**
5	130018	Kiểm toán	3	0	0	**3**		**CLO1 CLO2**					**CLO3**	**CLO4**	
5	130060	Thị trường bất động sản	3	0	0	**3**	**CLO1**	**CLO2**						**CLO3**	
6	102060	English 6	1	0	1	**2**	**CLO1 CLO2 CLO3**								
6	130034	Anh văn chuyên ngành	2	0	1	**3**		**CLO1**					**CLO2**		**CLO3**
6	130045	Thực hành nghiệp vụ Tài chính ngân hàng	2	0	1	**3**			**CLO1**		**CLO2**		**CLO3**		
6	130061	Tin học ứng dụng ngành tài chính	2	0	1	**3**			**CLO2**		**CLO1**	**CLO3**			
6	130053	Kế toán ngân hàng	3	0	0	**3**		**CLO1 CLO2**						**CLO3**	
6	130065	Quản trị ngân hàng thương mại	3	0	0	**3**		**CLO1**	**CLO2 CLO3**					**CLO4**	
6	130055	Tài chính quốc tế	3	0	0	**3**		**CLO1**	**CLO2**				**CLO3**		
6	129074	Kế toán tài chính 3	3	0	0	**3**		**CLO1 CLO2 CLO3**						**CLO4**	
6	130056	Quản trị rủi ro tài chính	3	0	0	**3**		**CLO1**	**CLO2**					**CLO3**	
7	**66666**	**Tốt nghiệp**	0	4	6	**10**		**CLO1**	**CLO2**		**CLO3**	**CLO4**	**CLO5**	**CLO6**	

Notes: Những môn học được tô màu vàng là những môn học tự chọn trong cùng 1 học kỳ. Sinh viên có thể chọn 1 trong 2hoặc 3 môn đó để học trong mỗi học kỳ.

Ngoài các môn học đã đề cập ở trên, những môn học sau đây là bắt buộc nhưng không nằm trong 120 tín chỉ của chương trình đào tạo Kế toán.

Kỳ	*Mã môn học*	*Tên môn học*
1	11112	Giáo dục quốc phòng 1
1	11113	Giáo dục quốc phòng 2
1	11114	Giáo dục quốc phòng 3
1	11115	Giáo dục quốc phòng 4
2	190004	Kỹ năng làm việc nhóm
3	190006	Kỹ năng thuyết trình hiệu quả
4	190024	Kỹ năng Khởi nghiệp
5	190022	Kỹ năng viết hồ sơ và trả lời phỏng vấn xin việc

5. CHUỖI MÔN HỌC

Học kỳ	CHUỖI MÔN HỌC
Học kỳ 1	Kinh tế học (129069)
Học kỳ 2	Tài chính tiền tệ (130062)
Học kỳ 3	Nguyên lý kế toán (100005)
Học kỳ 4	Tài chính doanh nghiệp 1 (130006)
Học kỳ 5	Tài chính doanh nghiệp 2 (130013) Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (130012)
Học kỳ 6	Quản trị ngân hàng thương mại (130065), Thực hành nghiệp vụ Tài chính ngân hàng (130045)
Học kỳ 7	Tốt nghiệp (66666): (Đồ án tốt nghiệp/ Nghiên cứu khoa học)

6. Tiêu chuẩn tốt nghiệp

Để tốt nghiệp ngành Kế toán, sinh viên cần phải đạt được các tiêu chí sau:

- Sinh viên đã tích lũy tối thiểu 120 tín chỉ, đã hoàn thành các môn học bắt buộc đối với chuyên ngành đăng ký tốt nghiệp.

- Chứng chỉ anh văn, Chứng chỉ tin học theo quyết định số 106A/QĐ-ĐHLH ngày 01 tháng 03 năm 2012 về việc ban hành Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học đối với sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng, Quyết định số 216/QĐ-ĐHLH ngày 25 tháng 03

năm 2013 về việc bổ sung một số điều của Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học đối với sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng. và Thông báo số 798 – ĐHLH ngày 29/8/2020 về việc điều chỉnh Quy định chuẩn đầu ra Tin học đối với sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng.

Ngoài ra, sinh viên phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn khác theo Quy chế đào Đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ niên khóa 2020-2025, **quyết định số 583/QĐ-ĐHLH ngày 14/09/2020**

7. Mô tả vấn tắt nội dung và khối lượng các môn học

HỌC KỲ 1

102001 GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1 (1TC)

Sinh viên được chọn 01 trong 03 môn: Bóng Chuyền, Bóng Đá, Bóng Rổ và học xuyên suốt trong toàn bộ chương trình học GDTC. Sau khi học xong môn học, người học sẽ được trang bị một khối lượng kiến thức cơ bản về môn học đã chọn. Tác dụng của việc tập luyện đối với sức khỏe con người. Một số điều luật cơ bản trong thi đấu.

102014 TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG (3TC)

Môn học bao gồm 3 phần: những hiểu biết cơ bản về tin học; tin học văn phòng; sử dụng internet và e-mail.

- Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như:
    - Các khái niệm cơ bản về thiết bị phần cứng, phần mềm,…
    - Các khái niệm về hệ điều hành;
    - Các thao tác cơ bản sử dụng hệ điều hành Windows;
    - Quản lý cây thư mục và dữ liệu;
    - Gõ dấu tiếng Việt trong Windows;
- Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.
- Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet.

102055 ENGLISH 1 (2TC)

Môn học giới thiệu cho sinh viên cách nhận biết và phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế, cách nhấn trọng âm của từ và các loại ngữ điệu phổ biến trong văn

nói. Môn học giới thiệu cho sinh viên phương pháp học tiếng Anh, các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, cách sử dụng các loại từ điển để làm nền tảng cho sinh viên chủ động học tập suốt đời.

102027 TOÁN CAO CẤP C (3TC)

Học phần Toán cao cấp C cung cấp cho sinh viên khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh các kiến thức cơ bản về phép tính vi tích phân hàm một biến, phương trình vi phân, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và các áp dụng của chúng vào kinh tế.

102006 PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG (2TC)

Môn học này trình bày những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; Đại cương về các lãnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, gồm các lĩnh vức: Pháp luật dân sự và tố tụng dân sự, Pháp luật lao động, Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và tố tụng hành chính, pháp luật kinh doanh, pháp luật đất đai và môi trường; Đại cương về pháp luật quốc tế.

129069 KINH TẾ HỌC (3TC)

Môn học Kinh tế học trang bị cho sinh viên những kiến thức thuộc hai lĩnh vực Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô, trong đó:

❖ **Kiến thức:**

- ***Phần 1*:** Kiến thức về Kinh tế vi mô giới thiệu đến người học các nguyên lý cơ bản của kinh tế học và giúp phát triển khả năng hiểu được các lý thuyết về kinh tế vi mô ở mức độ nhập môn thông qua các nguyên lý cơ bản. Môn học bắt đầu với các phương pháp tư duy như một nhà kinh tế, sau đó phát triển khả năng phân tích cung và cầu trên thị trường.
- ***Phần 2:*** Kiến thức về Kinh tế vĩ mô nghiên cứu nền kinh tế trên bình diện tổng thể, bao gồm việc mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng như tổng sản phẩm quốc nội, giá cả và lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp,...Việc xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số này. Trên cơ sở đó, môn học sẽ nghiên cứu những biến động kinh tế trong ngắn hạn, các vấn đề của chu kỳ kinh tế, các cú sốc phía cung và phía cầu, và vai trò của các chính sách ổn định Kinh tế vĩ mô như chính sách tài khóa và chính sách tiền

tệ. Ngoài ra, môn học này cũng giúp chúng ta tìm hiểu về tăng trưởng kinh tế và phân tích các nguồn tăng trưởng kinh tế và bài học kinh nghiệm của các nước và các khu vực khác nhau trên thế giới.

❖ **Kĩ năng**

- Tính toán và xây dựng các hàm kinh tế như hàm cầu, hàm cung, hàm sản xuất…
- Vẽ đồ thị và miêu tả đồ thị
- Nghiên cứu và đánh giá thị trường, đưa ra giải pháp xử lý
- Trình bày vấn đề và cách nhìn nhận cá nhân về vấn đề kinh tế đó.

❖ **Thái độ**

Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và quá trình giảng dạy của giảng viên. Sẵn sàng giải quyết các tình huống kinh tế được nêu ra.

HỌC KỲ 2

102003 GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (1TC)

Sinh viên được chọn 01 trong 03 môn: Bóng Chuyền, Bóng Đá, Bóng Rổ và học xuyên suốt trong toàn bộ chương trình học GDTC. Sau khi học xong môn học, người học sẽ được trang bị một khối lượng kiến thức cơ bản về môn học đã chọn. Tác dụng của việc tập luyện đối với sức khỏe con người. Một số điều luật cơ bản trong thi đấu.

102056 ENGLISH 2 (2TC)

Môn học này cung cấp cho các sinh viên vốn từ vựng cần thiết và các cấu trúc ngữ pháp đơn giản để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày như: tự giới thiệu bản thân, giới thiệu về gia đình, đồ vật, hỏi về thời gian, nói về khả năng, phát biểu cảm nghĩ thích hoặc không thích điều gì, thức ăn, diễn đạt những việc đã làm trong quá khứ và chủ động tiếp tục học tập ở cấp độ cao hơn.

102038 LÝ THUYẾT XÁC XUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN (2TC)

Học phần này trang bị các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng trong kinh tế gồm : Xác suất và các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết thống kê.

100011 LUẬT KINH TẾ (2TC)

Học phần Luật Kinh tế nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

130062 TÀI CHÍNH TIỀN TỆ (4TC)

- **Kiến thức:**

- Hiểu được các phạm trù tài chính và tiền tệ trong nền kinh tế thị trường.
- Hiểu và phân biệt được tín dụng và lãi suất tín dụng.
- Hiểu về ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp và ngân hàng, bảo hiểm
- Phân tích được cơ chế hoạt động của thị trường tài chính
- Phân tích, so sánh được mối tương quan giữa lãi suất, lạm phát và các công cụ tài chính
- Hiểu được các kiến thức cơ bản về các định chế tài chính, tài chính quốc tế

- **Kỹ năng:**

  - Phân tích, đánh giá, so sánh, trình bày các vấn đề liên quan đến môn học

- **Thái độ:**

  - Có ý thức, trung thực, cẩn thận, tham gia lớp học đầy đủ.

129001 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (2TC)

Môn học Quản trị doanh nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ về:

*** Kiến thức:**

- Các kiến thức cơ bản về loại hình doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp.

- Các phương pháp dự báo trong doanh nghiệp.

- Các phương pháp hoạch định tổng hợp trong doanh nghiệp.

- Cách thức bố trí máy móc thiết bị hợp lý trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

- Cách thức tăng hiệu quả trong lao động sản xuất trong doanh nghiệp.

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Kỹ năng:**

- Thực hành các phương pháp, công cụ thu thập, xử lý số liệu và phân tích số liệu của doanh nghiệp .

- Sử dụng kỹ năng phân tích số liệu để giải quyết các tình huống phát sinh trong doanh nghiệp.

*** Thái độ:**

- Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp.

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm.

100002 MARKETING CĂN BẢN (2TC)

Môn Marketing căn bản được giảng dạy nhằm cung cáp các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng.

Marketing căn bản cung cấp cho học viên những kiến căn bản về các nguyên lý Marketing và việc vận dụng vào thực tiễn kinh doanh bao gồm:

Những khái niệm cơ bản về Marketing.

Những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng.

Hiểu rõ bản chất về sản phẩm, vai trò của hoạt động định giá, phân phối, xúc tiến hỗn hợp và vận dụng được các công cụ của xúc tiến trong hoạt động kinh doanh.

100010 THUẾ (2TC)

Môn học Thuế trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

Hệ thống thuế Việt Nam: Khái niệm, đặc điểm, đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, đăng ký, kê khai, nộp, miễn, giảm, hoàn, truy thu và thủ tục nộp của các luật thuế Việt Nam hiện hành bao gồm:

❖ Lý thuyết tổng quan về thuế;

❖ Thuế Xuất khẩu – Thuế Nhập khẩu;

❖ Thuế Bảo vệ môi trường và Thuế Tiêu thụ đặc biệt;

❖ Thuế Giá trị gia tăng;

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp;

❖ Thuế Thu nhập cá nhân;

❖ Thuế môn bài, Thuế Tài nguyên,Thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp,Thuế Sử dụng đất nông nghiệp các khoản phí và lệ phí.

HỌC KỲ 3

102004 GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3 (1TC)

Sinh viên được chọn 01 trong 03 môn: Bóng Chuyền, Bóng Đá, Bóng Rổ và học xuyên suốt trong toàn bộ chương trình học GDTC. Sau khi học xong môn học, người học sẽ được trang bị một khối lượng kiến thức cơ bản về môn học đã chọn. Tác dụng của việc tập luyện đối với sức khỏe con người. Một số điều luật cơ bản trong thi đấu.

102057 ENGLISH 3 (2TC)

Môn học English 3 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1 và English 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp (Elementary). Qua đó, người học có khả năng luyện tập nghe và nói những bài hội thoại, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh. Môn học có thể giúp sinh viên bày tỏ quan điểm, ý kiến và cảm xúc bằng tiếng Anh qua các chủ đề và tình huống thực tế như: sắp xếp một buổi tối ra ngoài giải trí với bạn; nói về một món quà mang đặc trưng của đất nước mình để tặng cho gia đình một người bạn ở nước ngoài; mô tả ngoại hình, quần áo và tính cách; hỏi về hàng hóa và dịch vụ; nói về những dự định và kế hoạch trong tương lai; nói về học hành và sự nghiệp; nói chuyện qua điện thoại về những chủ đề khác nhau và giúp sinh viên chủ động học tập suốt đời.

102063 TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN (3TC)

Môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin dành cho sinh viên

đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị gồm có 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; Giai cấp và dân tộc; Nhà nước và cách mạng xã hội; Ý thức xã hội; Triết học về con người.

102064 KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN (2TC)

Môn học Kinh tế chính trị Mác – Lênin gồm 6 chương: Chương 1 khái quát về đối tượng, phương pháp và sự cần thiết nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 5 bàn về các nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh mới, chẳng hạn: Hàng hóa, thị trường, các quy luật của kinh tế thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh, độc quyền, vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay,…

102065 – CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (2TC)

Môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị gồm có 8 chương, trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính chất nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển). Từ chương 2 đến chương 8 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội theo mục tiêu môn học.

102007 QUY HOẠCH TUYẾN TÍNH (3TC)

Học phần này trang bị các kiến thức về vấn đề thực tế dẫn đến mô hình bài toán kinh tế, phương án chấp nhận được, phương án tối ưu, tối ưu hóa sản xuất và tiêu dùng, bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải và bài tập ứng dụng. Đây là lĩnh vực toán học nghiên cứu các bài toán tối ưu trên hữu hạn biến mà hàm mục tiêu và các ràng buộc đều là hàm số và các phương trình hoặc bất phương trình tuyến tính. Trọng tâm của môn học này là phần trình bày thuật giải bài toán đơn hình ở các mức độ khác nhau.

129002 THANH TOÁN QUỐC TẾ (2TC)

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và nghiệp vụ chuyên ngành về tiền tệ thế giới, về tỷ giá hối đoái, về kinh doanh tiền tệ , sinh viên cũng tìm hiểu về cán cân thanh toán quốc tế, các phương tiện và phương thức thanh toán quốc tế thông dụng, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C..

100005 NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN (3TC)

Môn học Nguyên lý kế toán là môn học cơ sở bắt buộc để thực hiện các môn học liên quan đến kế toán. Môn học này khái quát những lý thuyết cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp: Trình bày được những kiến thức cơ bản của lĩnh vực kế toán: Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, phương pháp kế toán. Phân loại được đối tượng kế toán (tài sản, nguồn vốn), các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán. Vận dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.

100007 NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ (2TC)

Môn học Nguyên lý thống kê trang bị cho sinh viên những kiến thức như sau:

- Hiểu và nắm được hệ thống các bước nghiệp vụ thống kê phục vụ yêu cầu tổ chức thu thập, xử lý, trình bày và phân tích dữ liệu.

- Hiểu và vận dụng hệ thống các phương pháp thống kê trong thu thập thông tin ban đầu, xử lý các thông tin đã thu thập, phân tích, dự đoán hiện tượng phục vụ cho mọi mục đích sử dụng thông tin trong quản lý.

- Ứng dụng các phần mềm làm công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhằm biết khai thác công cụ tính toán, đồng thời biết đọc các kết quả tính toán từ công cụ phục vụ cho việc đưa ra quyết định

130064 NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU (3TC)

Môn học nghiệp vụ xuất nhập khẩu trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Kiến thức về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

- Hiểu biết về các công tác giao dịch xuất nhập khẩu

- Hiểu cách soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài.

130063 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH (3TC)

Môn học thị trường tài chính trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Hệ thống tài chính và các thành phần về hệ thống tài chính
- Cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính như cấu trúc thị trường
- Cơ chế hoạt động của thị trường tài chính
- Đặc điểm của công cụ giao dịch trên thị trường
- Mối tương quan giữa lãi suất, lạm phát và các công cụ tài chính
- Cung cấp những kiến thức cơ bản về các định chế tài chính

HỌC KỲ 4

102058 ENGLISH 4 (2TC)

Môn học English 4 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, và English 3 đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiền trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh cũng như các kỹ năng ngôn ngữ khác như đọc, viết ở mức độ tiền trung cấp về các lĩnh vực/chủ đề: Giải trí và Thể thao; Những sự kiện đã xảy ra; Làm việc và nghỉ ngơi; Những ngày trọng đại; Miêu tả ngoại hình; Du lịch; Sự thành công. Bên cạnh đó sinh viên được trang bị các thì ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, các động từ khiếm khuyết giúp sinh viên tự tinh hơn trong giao tiếp hàng ngày và giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

102033 TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (2TC)

- Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng HCM nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở hình thành, các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc; Về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Về Đảng Cộng sản Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về dân chủ và vấn đề xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; Về văn

hóa,đạo đức và xây dựng con người mới.

102066 LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (2TC)

Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam gồm 5 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về mục đích, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu. Từ chương 2 đến chương 4 cung cấp, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản, có hệ thống về sự ra đời của Đảng; Quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành chính quyền (1930-1945), kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1954); Quá trình Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975-2018). Chương 5 khẳng định những thành công, nêu lên những hạn chế và tổng kết các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng. Từ đó, nâng cao nhận thức, niềm tin của người học đối với đường lối của Đảng và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công việc và đời sống, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

129048 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1 (3TC)

Đây là môn học thuộc chuyên ngành kế toán. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về nghề nghiệp kế toán các khoản mục tài sản và chi phí hoạt động sản xuất sản phẩm tại doanh nghiệp. Cụ thể môn học giúp sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng và thái độ về

- **Kiến thức**

- Giải thích các khái niệm cơ bản trong kế toán các hoạt động tăng giảm tài sản và các chi phí sản xuất sản phẩm, cũng như cách tính giá thành sản phẩm theo nhiều phương pháp khác nhau;
- Vận dụng lý thuyết để thực hiện các bút toán liên quan đến nhập xuất nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cho hoạt động sản xuất sản phẩm và hoạt động tính giá thành sản phẩm;
- Đánh giá được hiệu quả trong hoạt động quản lý chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

- **Kỹ năng**

- Đánh giá hiệu quả, đưa ra ý kiến phản biện.
- Lập báo cáo tài chính khoản mục tài sản và chi phí hoạt động sản xuất sản

phẩm.

- Giải quyết vấn đề.
- Làm việc nhóm.

- **Thái độ**

- Tuân thủ luật, chuẩn mực kế toán và đạo đức nghề nghiệp quy định.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm trong học tập.

130006 TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1 (3TC)

Môn học Tài chính doanh nghiệp 1 trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất về:

- Các khái niệm cơ bản có liên quan đến tài chính doanh nghiệp, đặc biệt nhấn mạnh đến công ty cổ phần (Corporate);
- Giá trị tiền tệ theo thời gian, hệ thống hóa kiến thức toán tài chính đồng thời cung cấp thêm lý thuyết về lãi suất, kỹ thuật chiết khấu dòng tiền trong doanh nghiệp và dự án đầu tư.
- Các mô thức và phương pháp định giá chứng khoán;
- Chi phí sử dụng vốn và các phương pháp xác định tỷ suất chi phí sử dụng vốn;
- Kỹ thuật xây dựng dòng ngân lưu của dự án đầu tư
- Các tiêu chuẩn thẩm định hiệu quả tài chính của dự án đầu tư;
- Vận dụng các phương pháp thẩm định và lựa chọn dự án trong thực tiễn
- Đánh giá rủi ro trong doanh nghiệp và rủi ro trong danh mục đầu tư của doanh nghiệp.

129012 THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (2TC)

Môn học thị trường chứng khoán trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất về:

- Thị trường tài chính và thị trường chứng khoán;
- Nguồn cung ứng chứng khoán;
- Quy trình và điều kiện niêm yết và phát hành chứng khoán;
- Các loại chứng khoán;
- Phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán;
- Phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật và lưa chọn danh mục đầu tư.

130054 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (2TC)

Môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ về:

*** Kiến thức:**

- Các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học.
- Các phương pháp nghiên cứu khoa học.
- Quá trình thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu.
- Cách trình bày kết quả nghiên cứu khoa học
- Phân tích và vận dụng phần mềm SPSS, Eviews để xử lý các tình huống nghiên cứu thực tế.

*** Kỹ năng:**

- Thực hành và vận dụng các phương pháp thu thập xử lý và phân tích số liệu liên quan tới đối tượng nghiên cứu.
- Sử dụng thành thạo các kỹ năng để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tính huống trong quá trình nghiên cứu.

*** Thái độ:**

- Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp.
- Tuân thủ các nguyên tắc trong quá trình nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu.
- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.

129010 THIẾT LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ (2TC)

Môn học Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc lập và thẩm định một dự án đầu tư, cụ thể như sau:

- Nhận diện các cơ hội đầu tư để xác định ý tưởng hình thành dự án,
- Giới thiệu về dự án đầu tư và môi trường đầu tư của dự án,
- Nội dung các bước phân tích: xây dựng báo cáo tiền khả thi, khả thi, quyết định triển khai thực hiện dự án,
- Cách thức phân tích tài chính, phân tích ngân lưu của dự án,
- Cách thức phân tích rủi ro trong việc đánh giá hiệu quả dự án đầu tư,
- Lập và thẩm định một dự án đầu tư cụ thể.

130050 NGUYÊN LÝ VÀ THỰC HÀNH BẢO HIỂM (3TC)

Môn Nguyên lý và thực hành bảo hiểm là môn học dành cho sinh viên khối ngành kinh tế tài chính ngân hàng với những vấn đề cơ bản nhất về lĩnh vực bảo hiểm. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản trong lĩnh vực bảo hiểm từ đó giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu những kiến thức chuyên sâu hơn trong lĩnh vực bảo hiểm. Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có khả năng tự nghiên cứu về lĩnh vực bảo hiểm và có thể tham gia công tác tại các tổ chức bảo hiểm thương mại hoặc có liên quan đến bảo hiểm thương mại.

130049 TOÁN TÀI CHÍNH (3TC)

Môn Toán Tài chính là môn học cơ sở ngành dành cho sinh viên khối ngành tài chính - ngân hàng với những vấn đề cơ bản nhất về lĩnh vực toán trong ngành tài chính . Những vấn đề môn học đề cập đến bao gồm: Cách tính lãi đơn, lãi kép,chuỗi tiền tệ theo thời gian, chiết khấu thương phiếu, vay vốn, tài khoản vãng lai, trái phiếu, cổ phiếu và đầu tư dài hạn. Sau khi học xong môn toán tài chính học viên sẽ nắm được kiến thức toán trong ngành tài chính, kỹ thuật chiết khấu dòng tiền và các kỹ thuật tính toán những chỉ tiêu cơ bản khác trong ngành tài chính.

HỌC KỲ 5

102059 ENGLISH 5 (2TC)

English 5 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, 2, 3 và 4, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ-trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài

tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh. Môn học có thể giúp sinh viên tự tin sử dụng tiếng Anh để trình bày quan điểm, ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm bản thân thông qua các chủ đề như: miêu tả các đặc điểm địa lý các vùng miền, miêu tả và so sánh đời sống xưa và nay, chăm sóc sức khỏe, những điều tốt đẹp nhất trong cuộc sống, miêu tả vật dụng, miêu tả tính cách con người, nói về tiền bạc, và giúp sinh viên chủ động học tập suốt đời.

130013 TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2 (3TC)

Môn học Tài chính doanh nghiệp 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức kỹ năng, thái độ và phẩm chất về:

- Báo cáo tài chính và phân tích tài chính
- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn
- Đánh giá tác động của đòn bẩy lên rủi ro và tỷ suất sinh lợi
- Quyết định xây dựng cấu cấu trúc vốn trong thực tiễn
- Quản trị tài sản ngắn hạn (bao gồm quản trị hàng tồn kho, quản trị tiền và các khoản tương đương tiền, quản trị khoản phải thu)
- Chiến lược tài chính

130058 KINH TẾ LƯỢNG (1TC)

Môn học kinh tế lượng trang bị cho sinh viên những kiến thức, như: Hiểu và nắm được hệ thống kiến thức cơ bản để ước lượng một cách đúng đắn các quan hệ kinh tế, kiểm định giả thuyết về các mối quan hệ kinh tế;

Hiểu và vận dụng các phương pháp ước lượng, kiểm định, dự báo được các quy luật kinh tế: ước lượng đường cầu, đường cung, ước lượng hàm sản xuất. lãi suất, tỷ giá,….; Hiểu và vận dụng được lý thuyết vào thực tế trong doanh nghiệp. Ứng dụng các phần mềm làm công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhằm biết khai thác công cụ tính toán, đồng thời biết đọc các kết quả tính toán từ công cụ phục vụ cho việc đưa ra quyết định.

130059PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (3TC)

Môn học Phân tích hoạt động kinh doanh trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ về:

*** Kiến thức:**

- Biết sử dụng các phương pháp để phân tích các chỉ tiêu kinh tế.
- Kiến thức nghiên cứu nội dung, kết cấu và mối quan hệ qua lại giữa các chỉ tiêu kinh tế, các báo cáo…
- Đánh giá được tình hình sản xuất và chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp

*** Kỹ năng:**

- Xử lý, đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục.

*** Thái độ:**

- Tuân thủ luật, chuẩn mực, các chế độ kế toán quy định.
- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm.

129049 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2 (3TC)

Môn học kế toán tài chính 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại.
- Kiến thức về trình tự hạch toán kế toán một số phần hành kế toán: kế toán các khoản phải thu, kế toán các khoản phải trả, kế toán mua hàng, kế toán bán hàng, kế toán thuế, xác định kết quả kinh doanh, kế toán kinh doanh dịch vụ…

130012 NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI (3TC)

Nghiệp vụ NHTM là môn học giới thiệu về hoạt động kinh doanh của các NHTM. Hoạt động kinh doanh NHTM nhìn chung là hoạt động kinh doanh sản phẩm dịch vụ tiền tệ; bao gồm nghiệp vụ huy động vốn, cấp tín dụng, dịch vụ thanh toán ngân quỹ, và các hoạt động khác liên quan đến tài chính tiền tệ. Môn học giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về Ngân hàng thương mại, một bộ phận quan trọng trong hệ thống tài chính của một nền kinh tế.

130028 MARKETING NGÂN HÀNG (3TC)

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết marketing trong hoạt động ngân hàng, nắm được việc xây dựng chiến lược marketing cũng như nắm vững các đặc điểm, đặc trưng cho những sản phẩm của kinh doanh ngân hàng. Sinh viên

được đào tạo chuyên sâu các kỹ năng bán hàng -sản phẩm của ngân hàng. Cung cấp kiến thức cơ bản về Marketing của NHTM, giúp sinh viên sau khi ra trường có thể làm việc tại các NHTM và TCTD khác. Sau khi học môn học này sinh viên có thể vận dụng lý thuyết vào các tình huống thực tế về hoạt động marketing trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ tài chính của một NHTM hiện đại.

130018 KIỂM TOÁN (3TC)

Đây là môn học thuộc chuyên ngành kế toán. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về nghề nghiệp kiểm toán. Cụ thể môn học giúp sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng và thái độ về:

- **Kiến thức:**

- Giải thích các khái niệm cơ bản trong kiểm toán, vai trò của kiểm toán.
- Vận dụng lý thuyết để thực hiện các bước của một cuộc kiểm toán
- Đánh giá được rủi ro trong hoạt động kiểm toán
- Đưa ra được ý kiến báo cáo kiểm toán dựa trên khuôn khổ quy định pháp lý và nghề nghiệp kiểm toán.

- **Kỹ năng:**

- Đánh giá rủi ro, đưa ra ý kiến phản biện.
- Lập báo cáo kiểm toán
- Làm việc nhóm

- **Thái độ:**

- Tuân thủ luật, chuẩn mực kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp quy định.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm trong học tập.

130060 THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Môn học cung cấp các cơ sở lý luận của việc thẩm định giá tài sản và các phương pháp định giá tài sản là bất động sản (nhà cửa, đất đai…), động sản (máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển…). Phần đầu của môn học sẽ giới thiệu các vấn đề cơ bản liên quan đến khoa học thẩm định giá. Phần tiếp theo của môn học sẽ giới thiệu các phương pháp thẩm định giá tài sản ứng dụng cho nhà cửa và máy móc thiết bị. Thẩm định bất động sản là môn học chuyên ngành mang tính tổng hợp và thực tiễn cao. Sinh viên học thành công từ môn học này sẽ có khả năng nắm vững các kiến

thức và phương pháp thẩm định giá ứng dụng cho bất động sản và động sản. Sinh viên học tốt môn học này sẽ có kỹ năng tác nghiệp cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc thẩm định giá bất động sản và động sản trong nghiệp vụ tín dụng ngân hàng hoặc trong các ngành, lĩnh vực kinh tế khác.

HỌC KỲ 6

102060 ENGLISH 6 (2TC)

Học phần English 6 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, English 3, English 4 và English 5, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh. Môn học có thể giúp sinh viên tự tin sử dụng tiếng Anh để trình bày quan điểm, ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm bản thân thông qua các chủ đề như: lối sống, ký ức tuổi thơ, du lịch, các sự kiện trong cuộc đời, tính cách cá nhân, nghề nghiệp, tường thuật lại câu chuyện và giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

130034 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH (3TC)

Học phần này được giảng dạy bằng tiếng Anh về các nội dung như tổng quan về tài chính, tài chính doanh nghiệp, các bảng báo cáo tài chính , các giao dịch trong kinh doanh, các nghiệp vụ ngân hàng. Hướng dẫn sinh viên học và cơ bản đọc được các tài liệu tiếng Anh hiện đang được dụng tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Định hướng cho sinh viên các hoạt động tiếng Anh trong thực tiễn như lập các báo cáo tài chính mà sinh viên sẽ làm việc trong tương lai tại các doanh nghiệp trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài.

130045 THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG (3TC)

Môn học được xây dựng hướng nâng cao khả năng tiếp cận thực tiễn cho sinh viên ở chuyên ngành tài chính ngân hàng. Giúp sinh viên sau khi kết thúc chương trình học tại trường, có thể nhanh chóng hòa nhập với công việc sau này, thành thạo về nghiệp vụ chuyên môn về tài chính và ngân hàng. Qua môn học này sinh viên sẽ được củng cố lại kiến thức tài chính doanh nghiệp và luật doanh nghiệp, ứng dụng những lý thuyết được học vào công việc thực tế, đặc biệt là các nghiệp vụ ngân hàng

thương mại, khả năng phân tích tài chính doanh nghiệp cho sinh viên.

130061 TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH TÀI CHÍNH (3TC)

Môn học này cung cấp những kiến thức mở rộng trên nền Microsoft Excel. Ngoài việc thiết lập được bảng tính, các tính toán cơ bản, sử dụng đồ thị trong tính toán, xây dựng các bảng tính dữ liệu như: các hàm về tài chính, thống kê, dự báo, tìm kiếm,… Bên cạnh đó là việc ứng dụng Microsoft Excel trong các lĩnh vực tài chính và đầu tư chứng khoán như: Phân tích tài chính công ty, Hoạch định tài chính, Phân tích đánh giá các loại rủi ro, Phân tích và đánh giá các dự án đầu tư, Xác định các danh mục đầu tư hiệu quả, Xây dựng các mô hình định giá chứng khoán và doanh nghiệp, Quản trị các danh mục đầu tư…

Môn Tin học ứng dụng ngành tài chính giúp sinh viên sử dụng nhiều công cụ do Microsoft Excel hỗ trợ trong lĩnh vực Tài chính một cách hiệu quả. Sau khi học môn này, sinh viên có khả năng thiết lập được các bài toán tài chính trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên máy tính, hoạch định được ngân sách, thiết lập được mô hình thẩm định dự án đầu tư phức tạp, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...

130053 KẾ TOÁN NGÂN HÀNG (3TC)

Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về các phương pháp hoạch toán, các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Cụ thể như các nghiệp vụ về kế toán tiền mặt, kế toán huy động vốn, tín dụng và thanh toán qua ngân hàng. Nghiệp vụ kế toán kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế, kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận và cách thức trình bày trên các BCTC của ngân hàng

130065 QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Môn Quản trị ngân hàng thương mại là môn học dành cho sinh viên khối ngành kinh tế tài chính ngân hàng, môn học này giúp sinh viên tìm hiểu về báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại, mô hình đo lường lợi nhuận và rủi ro trong hoạt động ngân hàng, phân tích hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại, quản trị nghiệp vụ đầu tư của ngân hàng thương mại, quản trị nguồn vốn và thanh toán của ngân hàng thương mại, sản phẩm và chiến lược sản phẩm của ngân hàng, phân tích

đối thủ cạnh tranh trong ngành ngân hàng, hoạch định và tiến hành thực hiện chiến lược kinh doanh.

130055 TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Nội dung chính của môn học tập trung vào tìm hiểu môi trường tài chính quốc tế, các thị trường tiền tệ giao ngay, giao sau, có kỳ hạn và thị trường các quyền chọn tiền tệ thế giới; mối liên hệ giữa tỷ giá hối đoái với lãi suất(IRP), giữa lạm phát, lãi suất và tỷ giá thông qua lý thuyết ngang giá sức mua PPP và hiệu ứng Fisher quốc tế IFE; dự báo và phòng ngừa rủi ro tỷ giá, tài trợ và đầu tư quốc tế ngắn hạn, dài hạn; khủng hoảng tài chính quốc tế và những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam. Học xong môn học này sinh viên có thể hiểu và vận dụng vào trong thực tế để phân tích các diễn biến tài chính quốc tế.

129051 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 3 (3TC)

Môn học kế toán tài chính 3 trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Kiến thức về nghề nghiệp kế toán tài chính đầu tư tài chính
- Kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp đầu tư tài chính
- Kiến thức về trình tự hạch toán kế toán một số phần hành kế toán (kế toán chứng khoán kinh doanh, các loại đầu tư tài chính, dự phòng đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư, kế toán phát hành trái phiếu, kế toán hoạt động tài chính và hoạt động khác, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu quỹ)..

129052 KẾ TOÁN QUẢN TRỊ (3TC)

Môn học Kế toán quản trị trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ về:

*** Kiến thức:**

- Nắm bắt được vai trò của quản lý trong tổ chức.
- Phân biệt hai hệ thống kế toán trong doanh nghiệp
- Vận dụng được phương pháp phân loại chi phí phục vụ cung cấp thông tin cho quản lý
- Xây dựng được cơ chế dự toán trong doanh nghiệp
- Đánh giá được trách nhiệm quản lý và phân tích thông tin thích hợp phục vụ cho lựa chọn phương an đầu tư

*** Kỹ năng:**

- Xử lý thông tin
- Lập được báo cáo thu nhập phục vụ cho vấn đề ra quyết định của quản lý.
- Thực hành được số liệu.

*** Thái độ:**

- Tuân thủ luật, chuẩn mực, các chế độ kế toán tài chính quy định.
- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm.

130056 QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH (3TC)

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính như hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau, quyền chọn, hoán đổi và ứng dụng của những công cụ này trong thực tiễn để phòng ngừa rủi ro. Xác định được giá trị và hiệu quả của các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính như hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau, quyền chọn.

HỌC KỲ 7

66666 TỐT NGHIỆP (10TC)

Thực tập tốt nghiệp là học phần chuyên ngành, giúp sinh viên tham quan, khảo sát, nghiên cứu, thực hành các hoạt động kinh doanh thực tiễn liên quan đến lĩnh vực kế toán, kiểm toán tại các công ty hoạt động sản xuất; thương mại - dịch vụ; các doanh nghiệp nhà nước; các công ty kiểm toán; các cơ quan hành chính nhà nước; các ngân hàng thương mại; định chế tài chính phi ngân hàng; các tổ chức quản lý hoạt động tài chính - tiền tệ của chính phủ v.v…Qua thực tập, sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức đã học vào môi trường hoạt động kinh doanh cụ thể để hiểu rõ hơn lý thuyết và giúp sinh viên bổ sung các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong tương lai.

8. Đối sánh chương trình đào tạo

Bảng đối sánh CTĐT ngành Kế toán của trường ĐH Lạc Hồng với các trường ĐH khác

Chương trình đào tạo	Thời gian (năm)	Số tín chỉ (TC)	Giáo dục đại cương (TC)	Giáo dục chuyên nghiệp (TC)	Tốt nghiệp (TC)
Đại học Kinh tế TP.HCM	4	121	37	74	10
Đại Học ngân hàng	4	123	22	101	-
Đại Học Lạc Hồng	3.5	120	36	74	10